

# TÓM TẮT ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2021 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

## 1. Phương thức tuyển sinh

- (1) Xét tuyển thẳng và ưu tiên cộng điểm theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- (2) Xét tuyển học sinh giỏi ở bậc THPT.
- (3) Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021.
- (4) Xét tuyển kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế với kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021.
- (5) Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài.

## 2. Đối tượng tuyển sinh

### 2.1. Xét tuyển thẳng và ưu tiên cộng điểm theo quy định của Bộ GD&ĐT

*(Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

### 2.2. Xét tuyển học sinh giỏi ở bậc THPT.

#### ***Đối tượng xét tuyển học sinh giỏi ở bậc THPT***

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT trên toàn quốc có hạnh kiểm 3 năm bậc THPT xếp loại Tốt (không xét thí sinh tốt nghiệp theo hình thức Giáo dục thường xuyên), có đủ sức khỏe theo quy định hiện hành.

*\* Thí sinh được đăng ký tất cả các ngành của Học viện nếu thuộc một trong những đối tượng sau:*

**(1)** Tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế; trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế; thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Tư trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia có môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi về Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, tiếng Anh, Ngữ văn (Phụ lục 03, 04).

**(2) Học lực Giỏi 3 năm** bậc THPT, trong đó kết quả học tập năm lớp 12 của mỗi môn thuộc tổ hợp đăng ký xét tuyển không dưới 7,0.

**(3) Học lực Giỏi 2 năm** bậc THPT trong đó có năm lớp 12 và kèm theo một trong các yêu cầu sau:

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc TW của một trong các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, tiếng Anh, Ngữ văn.

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh/thành phố trực thuộc TW có môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi về một trong lĩnh vực Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, tiếng Anh, Ngữ văn.

- Có chứng chỉ IELTS đạt tối thiểu từ 5.5 điểm hoặc TOEFL iBT đạt tối thiểu từ 55 điểm (còn hiệu lực tính đến thời điểm nộp hồ sơ).

- Có kết quả thi SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt tối thiểu từ 1050/1600 điểm hoặc ACT (American College Testing) đạt tối thiểu từ 22 điểm.

\* *Thí sinh chỉ được đăng ký ngành Ngôn ngữ Anh, ngành Kinh tế của Học viện nếu thuộc một trong những đối tượng sau:*

- **Học lực Giỏi năm lớp 12** và kèm theo một trong các yêu cầu sau:

+ Có chứng chỉ IELTS đạt tối thiểu từ 5.5 điểm hoặc TOEFL iBT đạt tối thiểu từ 55 điểm.

+ Có kết quả thi SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt tối thiểu từ 1050/1600 điểm hoặc ACT (American College Testing) đạt tối thiểu từ 22 điểm.

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc TW của một trong các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, tiếng Anh, Ngữ văn.

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh/thành phố trực thuộc TW có môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi về một trong lĩnh vực Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, tiếng Anh, Ngữ văn.

### ***Thứ tự ưu tiên xét tuyển học sinh giỏi ở bậc THPT***

**Thứ tự ưu tiên 1:** Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế; trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế; thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Tư trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia có môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi về Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, tiếng Anh, Ngữ văn.

**Thứ tự ưu tiên 2:** Thí sinh các lớp chuyên Toán, Tin, Lý, Hóa, Anh, Văn của trường THPT năng khiếu/chuyên quốc gia, trường THPT năng khiếu/chuyên cấp tỉnh/thành phố trực thuộc TW đạt học lực Giỏi 2 năm trở lên trong đó có năm lớp 12 và kèm theo một trong các yêu cầu sau:

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc TW của một trong các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, tiếng Anh, Ngữ văn.

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh/thành phố trực thuộc TW có môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi về một trong lĩnh vực Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, tiếng Anh, Ngữ văn

- Có chứng chỉ IELTS đạt tối thiểu từ 5.5 điểm hoặc TOEFL iBT đạt tối thiểu từ 55 điểm.

- Có kết quả thi SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt tối thiểu từ 1050/1600 điểm hoặc ACT (American College Testing) đạt tối thiểu từ 22 điểm.

**Thứ tự ưu tiên 3:** Thí sinh các trường THPT trên toàn quốc đạt học lực Giỏi 2

năm trở lên trong đó có năm lớp 12 và kèm theo một trong các yêu cầu sau:

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc TW của một trong các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, tiếng Anh, Ngữ văn.

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh/thành phố trực thuộc TW có môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi về một trong lĩnh vực Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, tiếng Anh, Ngữ văn

- Có chứng chỉ IELTS đạt tối thiểu từ 5.5 điểm hoặc TOEFL iBT đạt tối thiểu từ 55 điểm.

- Có kết quả thi SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt tối thiểu từ 1050/1600 điểm hoặc ACT (American College Testing) đạt tối thiểu từ 22 điểm.

**Thứ tự ưu tiên 4:** Thí sinh các trường THPT năng khiếu/chuyên quốc gia, trường THPT năng khiếu/chuyên cấp tỉnh/ thành phố trực thuộc TW đạt học lực Giỏi 3 năm trong đó kết quả học tập năm lớp 12 của mỗi môn thuộc tổ hợp đăng ký xét tuyển không dưới 7,0 (thí sinh học các lớp chuyên Toán, Tin, Lý, Hóa, Anh, Văn được ưu tiên xét tuyển trước các lớp khác).

**Thứ tự ưu tiên 5:** Thí sinh các trường THPT trên toàn quốc đạt học lực Giỏi 3 năm trong đó kết quả học tập năm lớp 12 của mỗi môn thuộc tổ hợp đăng ký xét tuyển không dưới 7,0

*Riêng ngành Ngôn ngữ Anh, ngành Kinh tế, ngoài 5 thứ tự ưu tiên trên còn xét bổ sung thứ tự ưu tiên sau:*

**Thứ tự ưu tiên 2b:** Thí sinh các lớp chuyên Toán, Tin, Lý, Hóa, Anh, Văn của trường THPT năng khiếu/chuyên quốc gia, trường THPT năng khiếu/chuyên cấp tỉnh/ thành phố trực thuộc TW có đủ một trong các điều kiện sau:

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc TW của một trong các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, tiếng Anh, Ngữ văn.

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh/thành phố trực thuộc TW có môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi về một trong lĩnh vực Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, tiếng Anh, Ngữ văn

- **Học lực Giỏi năm lớp 12** và kèm theo một trong các yêu cầu sau:

+ Có chứng chỉ IELTS đạt tối thiểu từ 5.5 điểm hoặc TOEFL iBT đạt tối thiểu từ 55 điểm.

+ Có kết quả thi SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt tối thiểu từ 1050/1600 điểm hoặc ACT (American College Testing) đạt tối thiểu từ 22 điểm.

**Thứ tự ưu tiên 3b:** Thí sinh các trường THPT trên toàn quốc có đủ một trong các điều kiện sau:

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc TW của một trong các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, tiếng Anh, Ngữ văn.

- Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp tỉnh/thành phố trực thuộc TW có môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi về một trong lĩnh vực Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, tiếng Anh, Ngữ văn

- **Học lực Giỏi năm lớp 12** và kèm theo một trong các yêu cầu sau:

+ Có chứng chỉ IELTS đạt tối thiểu từ 5.5 điểm hoặc TOEFL iBT đạt tối thiểu từ 55 điểm.

+ Có kết quả thi SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt tối thiểu từ 1050/1600 điểm hoặc ACT (American College Testing) đạt tối thiểu từ 22 điểm.

\* *Cách tính điểm xét tuyển:*

**DXT = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3 + ĐUT (nếu có)**

- Điểm môn 1 = ĐTB cả năm lớp 12 Môn 1

- Điểm môn 2 = ĐTB cả năm lớp 12 Môn 2

- Điểm môn 3 = ĐTB cả năm lớp 12 Môn 3

*Trong đó, DXT: Điểm xét tuyển; ĐTB: Điểm trung bình, ĐUT: Điểm ưu tiên đối tượng theo quy chế tuyển sinh hiện hành. Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế được quy đổi điểm tiếng Anh (theo thang điểm 10 ở Bảng quy đổi tại Mục 1.3.4.2) thay cho ĐTB cả năm lớp 12 môn ngoại ngữ khác).*

\* *Nguyên tắc xét tuyển:*

- Xét tuyển lần lượt theo thứ tự từ ưu tiên 1 đến ưu tiên 5, trong cùng một mức thứ tự ưu tiên, xét theo thứ tự nguyện vọng và lấy điểm từ cao xuống thấp dựa vào điểm xét tuyển cho đến hết số lượng theo chỉ tiêu của ngành xét tuyển.

- Điểm xét tuyển lấy đến 2 chữ số thập phân để xét tuyển. Nếu nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì lấy điểm trung bình môn Toán làm tiêu chí phụ xét từ cao xuống thấp.

### **2.3. Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT**

*(Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

### **2.4. Xét tuyển kết hợp kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế với kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021.**

Những thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2021 có kết quả điểm thi 02 bài/môn thi Toán + Ngữ văn hoặc Toán + Vật lý hoặc Toán + Hóa học từ 11 điểm trở lên và có chứng chỉ IELTS đạt tối thiểu từ 5.5 điểm hoặc TOEFL iBT đạt tối thiểu từ 55 hoặc kết quả thi SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt tối thiểu từ 1050/1600 hoặc ACT (American College Testing) đạt tối thiểu từ 22 điểm

### ***Nguyên tắc xét tuyển kết hợp***

Xét tuyển bình đẳng với đối tượng xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021.

**Điểm xét tuyển = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3 + ĐUT (nếu có)**

Trong đó: - Điểm môn 1: Là điểm môn Toán

- Điểm môn 2: Là điểm môn Ngữ văn hoặc Vật lý hoặc Hóa học

- Điểm môn 3: Là điểm tiếng Anh quốc tế quy đổi theo thang điểm 10

- ĐUT: Điểm ưu tiên đối tượng theo quy chế tuyển sinh hiện hành

### **Bảng quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo thang điểm 10**

<b>TT</b>	<b>IELTS</b>	<b>TOEFL iBT</b>	<b>SAT</b>	<b>ACT</b>	<b>Quy đổi theo thang điểm 10</b>
1	5.5	55 - dưới 60	1050 - dưới 1200/1600	22 – dưới 26	9,5
2	Từ 6.0 trở lên	60 trở lên	1200/1600 trở lên	26 trở lên	10

### ***2.5. Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài.***

Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam.

Căn cứ kết quả học tập THPT của thí sinh, Giám đốc Học viện xem xét quyết định cho vào học. Ưu tiên thí sinh đã có thông báo tiếp nhận vào học của các trường đại học trên thế giới.

### ***3. Chỉ tiêu tuyển sinh***

#### ***\* Chỉ tiêu xét tuyển hệ Đại học chính quy***

Tổng chỉ tiêu là 4.000 trong đó xét tuyển học sinh giỏi ở bậc THPT, ít nhất bằng 50%, số còn lại xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 và xét tuyển kết hợp.

<b>TT</b>	<b>Mã xét tuyển</b>	<b>Tên ngành/ chuyên ngành</b>	<b>Mã tổ hợp môn xét tuyển</b>	<b>Chỉ tiêu</b>
<b>Chương trình chất lượng cao (Điểm môn tiếng Anh nhân đôi đối với diện xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021)</b>				<b>700</b>
1	7340201C06	Tài chính - Ngân hàng	Hải quan và Logistics	100
2	7340201C09		Phân tích tài chính	50
3	7340201C11		Tài chính doanh nghiệp	200

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành/ chuyên ngành		Mã tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu
4	7340301C21	Kế toán	Kế toán doanh nghiệp	A01; D01; D07	200
5	7340301C22		Kiểm toán	A01; D01; D07	150
<b>Chương trình đại trà (Ngành Ngôn ngữ Anh điểm môn tiếng Anh nhân đôi đối với diện xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021)</b>					<b>3.300</b>
1	7220201	Ngôn ngữ Anh		A01; D01; D07	200
2	7310101	Kinh tế		A01; D01; D07	240
3	7340101	Quản trị kinh doanh		A00; A01; D01; D07	240
4	7340201	Tài chính - Ngân hàng		A00; A01; D07	1.160
5	7340201D	Tài chính - Ngân hàng		D01	500
6	7340301	Kế toán		A00; A01; D07	600
7	7340301D	Kế toán		D01	240
8	7340405	Hệ thống thông tin quản lý		A00; A01, D01; D07	120

Trường hợp không đủ chỉ tiêu, Học viện tiếp tục xét tuyển bổ sung theo các phương thức trên cho đến khi tuyển đủ chỉ tiêu dựa trên nguyên tắc không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Học viện ở đợt 1.

Khi xét tuyển học sinh giỏi ở bậc THPT, đối với các thí sinh ứng tuyển trong mỗi thứ tự ưu tiên, Học viện sẽ gọi xác nhận nhập học các thí sinh đăng ký vào chương trình chất lượng cao trước.

**\* Chỉ tiêu xét tuyển chương trình DDP liên kết đào tạo giữa Học viện Tài chính với trường đại học Greenwich (UK) mỗi bên cấp 1 bằng cử nhân**

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành	Mã tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu
1	7340201DDP1	Tài chính - Ngân hàng	A00	30
2	7340201DDP2	Tài chính - Ngân hàng	A01; D01; D07	90

(Tuyển sinh theo đề án riêng, chi tiết xem trên trang tin điện tử: [www.hvtc.edu.vn](http://www.hvtc.edu.vn))

#### **4. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT**

Điểm xét tuyển của thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 vào từng ngành của Học viện Tài chính có tổng điểm 3 môn thi thuộc 1 trong các tổ hợp ĐKXT (đã cộng điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng) là từ 18 điểm trở lên

đối với chương trình chuẩn và từ 19 điểm trở lên đối với chương trình chất lượng cao theo từng mã xét tuyển. Ngoài ra, không có môn thi trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống.

## **5. Tổ chức xét tuyển**

### **5.1. Xét tuyển thẳng và ưu tiên cộng điểm theo quy định của Bộ GD&ĐT**

*\* Quy định về hồ sơ:*

- *Xét tuyển thẳng điểm theo quy định của Bộ GD&ĐT:*

(1) Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng.

(2) Bản photo chứng thực: Giấy chứng nhận là thành viên tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế hoặc chứng nhận là thành viên đội tuyển tham dự Cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc tế (có tên trong danh sách của Bộ GD&ĐT); Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đạt giải Cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác.

- *Ưu tiên cộng điểm theo quy định của Bộ GD&ĐT:*

(1) Phiếu ĐKXT có ghi rõ đợt xét tuyển, cho phép thí sinh đăng ký tối đa 2 ngành của Học viện. Các ngành được xét theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến 2.

(2) Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển.

(3) Bản photo chứng thực giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; giấy chứng nhận đạt giải Cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia, quốc tế.

*\* Hình thức, thời gian đăng ký:* Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển vào Học viện gửi hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo theo thông báo của Sở GD&ĐT.

### **5.2. Xét tuyển thẳng theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP**

*\* Quy định về hồ sơ:*

(1) Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng.

(2) Bản photo chứng thực học bạ 3 năm học trung học phổ thông.

(3) Bản photo chứng thực hộ khẩu thường trú.

*\* Hình thức, thời gian đăng ký:* Hồ sơ gửi về Sở GD&ĐT theo thông báo của Sở GD&ĐT.

### **5.3. Xét tuyển học sinh giỏi ở bậc THPT**

*\* Quy định về hồ sơ:*

(1) Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Học viện.

(2) Các giấy tờ thí sinh nộp kèm theo gồm:

+ Bản photo chứng thực học bạ THPT (hoặc kết quả học tập trích ngang).

- + Bản photo chứng thực các giấy tờ ưu tiên đối tượng.
- + Bản photo chứng thực chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (nếu có).
- + Bản photo chứng thực giấy xác nhận của cơ quan thẩm quyền (Sở GDĐT/ Bộ GDĐT) về nội dung đề tài dự thi cấp tỉnh, cấp Bộ liên quan môn học (nếu có).  
(Xem Phụ lục 04).

Thí sinh nộp 1 bộ hồ sơ có thể đăng ký xét tuyển vào nhiều ngành của Học viện.

\* *Hình thức, thời gian đăng ký:*

- *Hình thức đăng ký:*

+ Đăng ký trực tuyến qua trang thông tin điện tử của Học viện:  
www.hvtc.edu.vn

+ Nộp hồ sơ qua đường bưu điện theo thư đảm bảo hoặc chuyển phát nhanh theo địa chỉ phòng 110, Ban Quản lý đào tạo, Học viện Tài chính, số 58 Lê Văn Hiến, Phường Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

+ Nộp trực tiếp tại hội trường 700 Học viện Tài chính, số 58 Lê Văn Hiến, Phường Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

- *Thời gian đăng ký đợt 1:*

+ Đăng ký trực tuyến: Từ ngày **27/5 – 06/6/2021**.

+ Nộp qua bưu điện: Từ ngày **27/5 – 06/6/2021**.

+ Nộp trực tiếp tại Học viện: Từ ngày **29/5 – 06/6/2021**.

- *Thời gian đăng ký đợt 2:*

+ Nộp qua bưu điện: Từ ngày **12/7 – 16/7/2021**.

+ Nộp trực tiếp tại Học viện: Từ ngày **15/7 – 18/7/2021**.

\* *Thời gian công bố kết quả xét tuyển và xác nhận nhập học:*

- *Thời gian công bố kết quả xét tuyển:* dự kiến trước ngày **31/7/2021**.

- *Thời gian thí sinh xác nhận nhập học:* dự kiến trước ngày **15/8/2021**. Thí sinh đủ điều kiện xác nhận nhập học phải nộp bản gốc giấy chứng nhận kết quả thi THPT năm 2021 (xem thông báo chi tiết trên trang thông tin điện tử của Học viện).

\* *Lệ phí xét tuyển học sinh giỏi ở bậc THPT: 100.000 đồng/ 1 hồ sơ.*

#### **5.4. Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021**

\* *Quy định về hồ sơ:*

Hồ sơ ĐKXT theo quy định của Bộ GD&ĐT. Thí sinh được ĐKXT vào tất các ngành của Học viện.

\* *Hình thức, thời gian đăng ký:* Hình thức và thời gian đăng ký theo quy định của Bộ GD&ĐT.

#### **5.5. Xét tuyển kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế với kết quả thi tốt nghiệp THPT**



## ***năm 2021***

### ***\* Quy định về hồ sơ:***

Ngoài việc đăng ký xét tuyển vào Học viện (qua Sở Giáo dục & Đào tạo) dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT tổ hợp A01 hoặc D01 hoặc D07, thí sinh phải gửi về Học viện:

- (1) Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Học viện.
- (2) Bản photo chứng thực chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.
- (3) Bản photo Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT .

Thí sinh nộp 1 bộ hồ sơ có thể đăng ký xét tuyển vào nhiều ngành của Học viện.

### ***\* Hình thức, thời gian đăng ký:***

- ***Hình thức đăng ký:*** Đăng ký trực tuyến qua trang thông tin điện tử của Học viện [www.hvtc.edu.vn](http://www.hvtc.edu.vn).

- ***Thời gian đăng ký:*** Từ ngày **03/8 – 06/8/2021**.

### ***\* Thời gian công bố kết quả xét tuyển và xác nhận nhập học:***

- ***Thời gian công bố kết quả xét tuyển:*** Theo lịch của Bộ GDĐT cùng với đối tượng xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021.

- ***Thời gian thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học:*** Theo lịch của Bộ GDĐT cùng với đối tượng xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021. Thông báo chi tiết trên trang thông tin điện tử của Học viện: [www.hvtc.edu.vn](http://www.hvtc.edu.vn).

***\* Lệ phí xét tuyển:*** 100.000 đồng/ 1 hồ sơ..

## ***6. Học phí***

- Chương trình chuẩn: Học phí dự kiến năm học 2021-2022 là 15.000.000đ/sinh viên/năm học (60.000.000đ/sinh viên/khóa học); từ năm học 2022-2023 học phí sẽ được điều chỉnh theo quy định hiện hành của Nhà nước nhưng không vượt quá 10%/1 năm học).

- Chương trình chất lượng cao là 45.000.000đ/sinh viên/năm học. (180.000.000đ/sinh viên/khóa học).

- Diện tuyển sinh theo đặt hàng, bộ đội gửi học là 40.000.000đ/sinh viên/năm học (160.000.000đ/sinh viên/khóa học).

- Chương trình xét tuyển học sinh các nước: Theo quy định của Học viện đối với sinh viên nước ngoài diện tự túc kinh phí.

- Chương trình liên kết đào tạo mỗi bên cấp một bằng đại học giữa Học viện Tài chính với Trường Đại học Greenwich (Vương quốc Anh), học phí không thay đổi trong suốt 4 năm học như sau:

+ Học 4 năm trong nước là: 70.000.000đ/sinh viên/năm (280.000.000đ/sinh

viên/khóa học)

+ Học 3 năm trong nước + 1 năm tại Trường Đại học Greenwich (Vương quốc Anh) là: 70.000.000đ/sinh viên/năm (cho 3 năm học trong nước); 470.000.000đ/sinh viên/năm (cho 1 năm học tại Trường Đại học Greenwich); tổng cộng là: 680.000.000đ/sinh viên/khóa học.

### **7. Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc**

Địa chỉ trang thông tin điện tử của Học viện: [www.hvtc.edu.vn](http://www.hvtc.edu.vn)

Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc:

Hotline 1: 0961.481.086; Hotline 2: 0967.684.086; Hotline 3: 0981.896.517

### **8. Tình hình việc làm (thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất)**

Khối ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh		Số SV trúng tuyển nhập học		Số SV tốt nghiệp		Trong đó tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm trong 1 năm kể từ khi tốt nghiệp	
	K52	K53	K52	K53	K52	K53	K52	K53
<b>KN III</b>	3.660	3.660	3.516	3.803	3.039	3.503	98,12%	98,20%
<b>KN VII</b>	340	340	361	329	290	291	99,65%	98,63%
<b>Tổng</b>	<b>4.000</b>	<b>4.000</b>	<b>3.877</b>	<b>4.132</b>	<b>3.329</b>	<b>3.794</b>	<b>98,27%</b>	<b>98,23%</b>

## DANH MỤC LĨNH VỰC CỦA CUỘC THI KH-KT

STT	Lĩnh vực	Lĩnh vực chuyên sâu	Ghi chú
1.	Toán học	Đại số; Phân tích; Rời rạc; Lý thuyết Game và Graph; Hình học và Tô pô; Lý thuyết số; Xác suất và thống kê;...	
2.	Vật lý và Thiên văn	Thiên văn học và Vũ trụ học; Vật lý nguyên tử; phân tử và quang học; Lý - Sinh; Vật lý trên máy tính; Vật lý thiên văn; Vật liệu đo; Từ, Điện từ và Plasma; Cơ học; Vật lý hạt cơ bản và hạt nhân; Quang học; La-de; Thu phát sóng điện từ; Lượng tử máy tính; Vật lý lý thuyết;...	
3.	Năng lượng: Vật lý	Năng lượng thủy điện; Năng lượng hạt nhân; Năng lượng mặt trời; Năng lượng nhiệt; Năng lượng gió;...	
4.	Khoa học vật liệu	Vật liệu sinh học; Gốm và Thủy tinh; Vật liệu composite; Lý thuyết và tính toán; Vật liệu điện tử, quang và từ; Vật liệu nano; Pô-li-me;...	
5.	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật hàng không và vũ trụ; Kỹ thuật dân dụng; Cơ khí trên máy tính; Lý thuyết điều khiển; Hệ thống vận tải mặt đất; Kỹ thuật gia công công nghiệp; Kỹ thuật cơ khí; Hệ thống hàng hải;...	
6.	Hóa học	Hóa phân tích; Hóa học trên máy tính; Hóa môi trường; Hóa vô cơ; Hóa vật liệu; Hóa hữu cơ; Hóa Lý;...	
7.	Hóa Sinh	Hóa-Sinh phân tích; Hóa-Sinh tổng hợp; Hóa-Sinh-Y; Hóa-Sinh cấu trúc;...	
8.	Năng lượng: Hóa học	Nhiên liệu thay thế; Năng lượng hóa thạch; Phát triển tế bào nhiên liệu và pin; Vật liệu năng lượng mặt trời;...	
9.	Hệ thống nhúng	Kỹ thuật mạch; Vi điều khiển; Giao tiếp mạng và dữ liệu; Quang học; Cảm biến; Gia công tín hiệu;...	
10.	Rô bốt và máy thông minh	Máy sinh học; Lý thuyết điều khiển; Rô bốt động lực;...	
11.	Phần mềm hệ thống	Thuật toán; An ninh máy tính; Cơ sở dữ liệu; Hệ điều hành; Ngôn ngữ lập trình;...	
12.	Sinh học trên máy tính và Sinh-Tin	Kỹ thuật Y sinh; Dược lý trên máy tính; Sinh học mô hình trên máy tính; Tiến hóa sinh học trên máy tính; Khoa học thần kinh trên máy tính; Gen;...	

13.	Khoa học Trái đất và Môi trường	Khí quyển; Khí hậu; Ảnh hưởng của môi trường lên hệ sinh thái; Địa chất; Nước;...	
14.	Khoa học xã hội và hành vi	Điều dưỡng và phát triển; Tâm lý; Tâm lý nhận thức; Tâm lý xã hội và xã hội học;...	
15.	Kỹ thuật môi trường	Xử lý môi trường bằng phương pháp sinh học; Khai thác đất; Kiểm soát ô nhiễm; Quản lý chất thải và tái sử dụng; Quản lý nguồn nước;...	
16.	Y Sinh và khoa học Sức khỏe	Chẩn đoán; Điều trị; Phát triển và thử nghiệm dược liệu; Dịch tễ học; Dinh dưỡng; Sinh lý học và Bệnh lý học;...	
17.	Kỹ thuật Y Sinh	Vật liệu Y Sinh; Cơ chế Sinh học; Thiết bị Y sinh; Kỹ thuật tế bào và mô; Sinh học tổng hợp;...	
18.	Sinh học tế bào và phân tử	Sinh lý tế bào; Gen; Miễn dịch; Sinh học phân tử; Sinh học thần kinh;...	
19.	Khoa học động vật	Hành vi; Tế bào; Mối liên hệ và tương tác với môi trường tự nhiên; Gen và di truyền; Dinh dưỡng và tăng trưởng; Sinh lý; Hệ thống và tiến hóa;...	
20.	Vi Sinh	Vi trùng và kháng sinh; Vi sinh ứng dụng; Vi khuẩn; Vi sinh môi trường; Kháng sinh tổng hợp; Vi-rút;...	
21.	Khoa học Thực vật	Nông nghiệp; Mối liên hệ và tương tác với môi trường tự nhiên; Gen và sinh sản; Tăng trưởng và phát triển; Bệnh lý thực vật; Sinh lý thực vật; Hệ thống và tiến hóa;...	